

# Một số nghiên cứu về hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tại các trường trung cấp theo chuẩn giáo dục nghề nghiệp

Nguyễn Thị Thúy Hằng\*

\*Trường Đại học Trà Vinh

Received: 6/1/2024; Accepted: 16/1/2024; Published: 26/1/2024

**Abstract:** In the context of the 4th industrial revolution (Industry 4.0) implementing internationally integrated educational training in vocational education institutions, the role of vocational education teachers has changed significantly before. Teachers must fulfill training qualifications, professional and pedagogical skills standards to enhance interaction, creativity, curiosity and learning motivation to help learners adjust the quality and level of learning. value new sources of information and knowledge to become people who know how to self-study and self-innovate throughout their lives. This article examines the teaching standards of educators both domestically and internationally and the professional requirements for teachers in vocational schools for global integration and development.

**Keywords:** Management, teacher training activities, vocational education standards, intermediate schools.

## 1. Mở đầu

Đào tạo nghề nghiệp (ĐTNN) là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp.

Trong những năm qua ĐTBĐ(ĐTBD), chuẩn bị nhân lực có kỹ năng nghề có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức, quy mô tuyển sinh, chất lượng và hiệu quả đào tạo. Tuy nhiên, quy mô, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Theo thống kê của Tổng cục GDNN (GDNN), có khoảng 70% nhà giáo GDNN đạt chuẩn nhà giáo gGDNN theo quy định tại tại thông tư số: 08/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10/03/2017. Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo GDNN; Thông tư 15/TT-BLĐTBXH, ngày 08/06/2017, của Bộ trưởng LĐTBXH, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN. Đó là chưa nói đến các tiêu chuẩn kỹ năng mềm để có thể đáp ứng yêu cầu giảng dạy tốt các chương trình chuyển giao cấp độ quốc tế và ASEAN. Để phát triển, nâng cao hơn nữa chất lượng GDNN cần triển khai đồng bộ hệ thống các giải pháp trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo và coi việc ĐTBĐ nhà giáo là nhiệm vụ cấp bách và phải được thực hiện liên tục có hệ thống đòi hỏi cần phải có một mô hình quản lý ĐTBĐ nhà giáo GDNN phù hợp với bối cảnh hiện nay.

Chất lượng và hiệu quả GDNN đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng lao động của thị trường lao động. Điều này thể hiện qua con số hơn 90% người tốt nghiệp đã có việc làm. Ở một số lĩnh vực, người học sau khi tốt nghiệp đã có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc phức tạp mà trước đây phải do chuyên gia nước ngoài thực hiện.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nghiên cứu hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV nước ngoài

Trên thế giới, quản lý PTĐN giáo viên, GV dạy nghề luôn được coi trọng, để quản lý PTĐN GV và giảng viên dạy nghề, mỗi nước có những chương trình sáng kiến, cách làm khác nhau, mục tiêu là nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong mỗi thời kỳ lịch sử.

Theo UNESCO, vai trò của GV trong thế kỷ XXI có nhiều thay đổi hơn so với thế kỷ trước. Cụ thể, người GV đảm nhiệm nhiều chức năng hơn, trách nhiệm lựa chọn nội dung giáo dục, dạy học nặng nề hơn. GV phải chuyển từ truyền thụ tri thức sang tổ chức hoạt động để chiếm lĩnh tri thức, coi trọng dạy học phân hóa cá nhân. GV cần biết sử dụng tối đa những nguồn tri thức trong xã hội, sử dụng các phương tiện kỹ thuật phục vụ dạy học, có khả năng tự học để nâng cao trình độ môn nghiệp vụ. Đồng thời, người GV phải hợp tác với đồng nghiệp chặt chẽ hơn, quan hệ ứng xử của GV với cha mẹ học sinh,

với HS và các tổ chức xã hội có thay đổi theo hướng hợp tác, phối hợp bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. GV cần tham gia hoạt động rộng rãi trong và ngoài nhà trường.

Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về CNN giảng dạy, trên cơ sở phân tích vai trò của GV trên nhiều khía cạnh đã đặt ra sứ mệnh tương lai của GV ở thế kỷ XXI. Trong đó nêu rõ GV cần có đầy đủ kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, thái độ và niềm tin đại diện cho giá trị của GV thế kỷ XXI. Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về CNN giảng dạy đã đưa ra 5 nhiệm vụ cốt lõi của GV ở thế kỷ XXI như sau: *Thứ nhất*, GV phải tận tâm đối với HS và sự học hành của học sinh; *Thứ hai* là GV phải có hiểu biết, kiến thức sâu rộng về các môn học và biết dạy các môn học đó như thế nào để có hiệu quả cho học sinh. *Thứ ba* là GV có nghĩa vụ đối với việc giảng dạy, quản lý và kiểm tra việc học tập của học sinh. *Thứ tư* là GV suy nghĩ một cách hệ thống về khả năng học và thực hành từ kinh nghiệm nghề nghiệp của họ. *Thứ năm*, GV phải trở thành thành viên của cộng đồng học tập. GV cộng tác để phát triển chất lượng học tập của HS.

Tại Canada, các cơ sở GDNN (GDNN) có các đặc tính chung là đào tạo năng lực, phục vụ yêu cầu của doanh nghiệp và nhà tuyển dụng; lấy người học làm trung tâm; CTĐT theo hướng ứng dụng, thực hành và nghiên cứu ứng dụng, chú trọng lồng ghép các kỹ năng mềm, kỹ năng chuyển đổi vào tất cả các môn học; mở tầm nhìn ra thế giới, tìm những cơ hội học tập mới và quốc tế hóa. Doanh nghiệp và nhà tuyển dụng tại Canada tham gia vào hội đồng trường, ban cố vấn chương trình đào tạo. Hệ thống dạy nghề với mục tiêu và các CNN do doanh nghiệp quyết định đóng vai trò quan trọng trong hệ thống GDNN ở Canada.

Phát triển GDNN tại Singapore để khuyến khích việc học nghề và hỗ trợ đào tạo nghề, Chính phủ Singapore tập trung nguồn lực khá lớn cho GDNN HSSV được thực hành trong một môi trường như thực tế tại doanh nghiệp đối với tất cả các nghề, kể cả các nghề đòi hỏi kỹ thuật cao như: bảo dưỡng, sửa chữa máy bay, tự động hóa, robotics thời công nghiệp 4.0. Singapore chủ trương tăng cường hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các trường nghề trở thành người hợp tác chính yếu của các doanh nghiệp. Đồng thời, Chính phủ Singapore luôn chú trọng PTĐN giảng viên trong GDNN, tuân thủ việc trả lương tương xứng với hiệu quả làm việc của GV trong các cơ sở GDNN.

Tại Đức, hệ thống ĐTN kép được xem là mô hình

đào tạo hiệu quả hàng đầu thế giới. Đội ngũ GV dạy nghề được chọn kỹ trên cơ sở đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe như: ít nhất phải có kinh nghiệm làm việc 5 năm, có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn để tham gia giảng dạy... Tiêu chuẩn năng lực sư phạm và chuyên môn đối với GV nghề về cơ bản gồm: Chứng chỉ thợ chính thức của ngành, 1,5 năm đào tạo thêm vào buổi tối tại trường kỹ thuật và vượt qua kỳ thi tốt nghiệp.

Tại Australia là quốc gia có phương pháp học nghề ưu việt, HV các trường nghề của Australia được học với chuyên gia, thực hành trong môi trường công việc ngay trong quá trình học tập với nhiều ngành nghề phong phú, đa dạng. Hệ thống GDNN có sự phối hợp quan hệ đối tác tốt với các doanh nghiệp nhằm giúp HV có kinh nghiệm nghề thực tế để thuận lợi trong quá trình tuyển dụng.

Các nước đã khẳng định việc giáo dục ĐTN không phải chỉ diễn ra ở các trường sư phạm là đủ mà cuộc sống nghề nghiệp của GV phải luôn luôn cần có thêm kiến thức và kỹ năng do đó phải cập nhật liên tục về lĩnh vực mà mình đang hoạt động.

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài còn có thể kể đến như: Công trình *tự đào tạo để dạy học* của Patrice Pelpel (1998) nghiên cứu về đào tạo của bất cứ nghề gì cũng phải quan tâm đến vấn đề rèn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng tay nghề cho người học. Sự thành thạo, nhuần nhuyễn tay nghề là một yếu tố vô cùng quan trọng, làm tăng hiệu quả hoạt động trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định. *Một số vấn đề về đào tạo GV* của Michel Develay. Michel Develay (1998) đã lý giải vì sao ĐTBĐGV cần được đổi mới theo quan điểm lấy người học làm trung tâm. Thông qua đào tạo ban đầu và bồi dưỡng thường xuyên, người GV phải có năng lực vừa tập trung đi sâu vào nội dung chuyên môn, vừa tập trung đi sâu vào việc học của người học. Các công trình nghiên cứu đã đưa ra cơ sở khoa học góp phần đổi mới hoạt động bồi dưỡng (HĐBD) và quản lý HĐBD GV.

Seng Chee Tan, Hyo-Jeong So, Jennifer Yeo (2017). “Phát triển chuyên môn GV trong thế kỷ 21: Cách tiếp cận của Singapore đối với cộng đồng học tập chuyên nghiệp bền vững”. Nghiên cứu này tập trung vào phương pháp và quản lý của Singapore trong việc xây dựng cộng đồng học tập chuyên nghiệp cho giáo viên, đề xuất các chiến lược và hệ thống bồi dưỡng GV bền vững.

Simon McGrath, Martin Mulder, Joy Papier (2019). “Phát triển chuyên môn GV trong GDNN: Quan điểm quốc tế”. Nghiên cứu này tập trung vào

quản lý và phát triển chuyên môn cho GV trong GDNN ở nhiều quốc gia khác nhau, cung cấp các khía cạnh quan trọng để hiểu và nâng cao HĐBD GV.

Li, Junmin (2023); *Chuyển giao quốc tế GDNN: Đánh giá tài liệu*. Tác giả nghiên cứu chú trọng việc làm trong các ngành liên quan đến hợp tác quốc tế gắn với giáo dục nghề. Nó khám phá những khác biệt và tương đồng trong nghiên cứu về chuyên gia chính sách giữa các lĩnh vực GDNN giữa các nước với nhau trong khu vực, nghiên cứu thực nghiệm về việc chuyển giao chương trình giáo dục và các chính sách ĐTN từ các quan điểm chuyên môn khác nhau. Kết quả quan trọng về tiềm năng chuyển giao trong tất cả các ngành nghề liên rất cần thiết trong hợp tác trao đổi, thích ứng và lập kế hoạch kết hợp dài hạn về ĐTN khi chuyển giao từ nước này sang nước khác.

Vì vậy, nghiên cứu kinh nghiệm PTĐN GV và GV dạy nghề của một số tác giả ở nước ngoài có ý nghĩa quan trọng, trên cơ sở đó rút ra một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng phù hợp và bền vững với điều kiện Việt Nam.

## 2.2. Nghiên cứu HĐBD đội ngũ GV trong nước

Các công trình nghiên cứu trong nước, tác giả đặc biệt quan tâm đến Luận án Tiến sĩ “*Quản lý HĐBD GV Cao đẳng đáp ứng đổi mới giáo dục hiện nay*” của Ngô Thị Minh Thực đã bảo vệ thành công năm 2015 tại trường ĐHDP Hà Nội vì có nội dung gắn gũi với đề án này. Luận án đã nêu bật được tính cấp thiết và tầm quan trọng của Quản lý bồi dưỡng GV; làm rõ một số các khái niệm về Bồi dưỡng GV Cao đẳng.

Nguyễn Thị Thu Hà (2015). Công trình nghiên cứu của tác giả này đã nghiên cứu về “*Quản lý HĐBD chuyên môn cho GV tiểu học*”, đề tài này tập trung phân tích và đánh giá các HĐBD chuyên môn của GV tiểu học, đề xuất các giải pháp quản lý và nâng cao chất lượng.

Trần Văn Thành (2016). Công trình nghiên cứu của tác giả này đã nghiên cứu về “*Quản lý HĐBD chuyên môn cho GV đại học*”, đề tài này tập trung phân tích và đánh giá các HĐBD chuyên môn của GV đại học, đề xuất các biện pháp quản lý và phát triển.

Nguyễn Thị Hồng Liên (2017). Công trình nghiên cứu của tác giả này đã nghiên cứu về “*Quản lý HĐBD chuyên môn cho GV MN*”, đề tài này tập trung phân tích và đánh giá các HĐBD chuyên môn của GVMN, đề xuất các giải pháp quản lý và cải tiến.

Trần Thị Thu Hương (2018). Công trình nghiên

cứ của tác giả này đã nghiên cứu về vấn đề “*Quản lý HĐBD chuyên môn cho GV trường THPT*”, tác giả đã tập trung vào việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình bồi dưỡng chuyên môn của GV trường THPT và đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả.

Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2019). Công trình nghiên cứu của tác giả đã nghiên cứu về vấn đề “*Quản lý HĐBD đội ngũ GV trong trường THPT*”, đã tập trung phân tích và đánh giá các HĐBD chuyên môn của GV trong trường THPT, đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả.

Nguyễn Thị Lan Anh (2020) cũng đã nghiên cứu báo cáo đề tài “*Quản lý HĐBD đội ngũ GV tại các trường trung cấp theo chuẩn nhà giáo GDNN*”. Trong đề tài này tác giả đã tập trung vào việc phân tích và đánh giá các HĐBD chuyên môn của GV tại các trường trung cấp theo chuẩn nhà giáo GDNN tại TP Hồ Chí Minh, đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả.

Trong các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước đã nêu rõ vị trí, tầm quan trọng của HĐBD GV dạy học theo CNN ở các bậc học là việc quan trọng để hoạch định kế hoạch chiến lược dài hạn, ngắn hạn để thực hiện HĐBD GV đạt chuẩn hiệu quả và mục tiêu đã đề ra, làm nền tảng cho việc thiết kế hệ thống và bồi dưỡng GV. Chính quan niệm “*giáo dục IGV hay còn gọi là giáo dục suốt đời*” đã làm thay đổi căn bản nhiệm vụ của HĐBD GV hiện nay.

## 3. Kết luận

Phát triển HĐBD GV tại các trường Trung cấp theo chuẩn nhà giáo GDNN dù được tổ chức ở cấp độ nào, quốc gia, địa phương, nhà trường, tổ chuyên môn hay cá nhân GV thì đánh giá sự phát triển chuyên môn này là việc làm hết sức cần thiết. Nghiên cứu của thế giới và trong nước về xây dựng và chuẩn hóa các bộ công cụ đánh giá chuyên môn GV, đặc biệt là trong bối cảnh của Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

1. Dự án phát triển GVTHPT và TCCN- Vụ Giáo dục đại học (2013). *Chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành sư phạm đào tạo GVTHPT*. NXB VHTT, Hà Nội.

2. Lê Quân (2020), *ĐTN chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập và CMCN 4.0*,

3. Li, Junmin (2023); *International Transfer of Vocational Education and Training: A Literature Review*, Journal of Vocational Education and Training, v75 n2 p185-218 2023, v75 n2 p185-218 2023.